

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG
TP. HỒ CHÍ MINH
Số: 1792/QĐ-ĐHNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận danh sách thí sinh trúng tuyển
đại học hệ vừa làm vừa học năm 2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 174/2003/QĐ-TTg ngày 20/8/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1650/QĐ-NHNN ngày 20/8/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu của Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 547/QĐ-ĐHNH ngày 01/3/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 114/QĐ-ĐHNH ngày 29/01/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ đại học vừa làm vừa học (VLVH);

Căn cứ Quyết định số 1735/QĐ-ĐHNH ngày 06/10/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Tp. HCM về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh đại học VLVH năm 2021;

Căn cứ Biên bản xét tuyển ngày 12/10/2021 của Hội đồng tuyển sinh đại học VLVH năm 2021 và theo đề nghị của thường trực Hội đồng tuyển sinh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh sách **52 (năm mươi hai)** thí sinh trúng tuyển đại học hệ vừa làm vừa học năm 2021 của trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh.

(Danh sách đính kèm).

Điều 2. Các thí sinh có tên trong danh sách trúng tuyển có trách nhiệm đến trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh làm thủ tục đăng ký nhập học theo giấy báo trúng tuyển nhập học đúng thời hạn quy định.

Điều 3. Các Ông/Bà Chánh văn phòng, Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng các đơn vị có liên quan và các thí sinh có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- NHNN VN (để báo cáo);
- Lưu VP, PDT.

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
KT. CHỦ TỊCH HĐQT
PHÓ CHỦ TỊCH



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS. TS. Nguyễn Đức Tung

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC NĂM 2021

NHS Trường Đại học Ngân hàng Tp.HCM

(Theo quyết định công nhận danh sách trúng tuyển số: 1792 /QĐ-ĐHNH ngày 14/10/2021 của CTHĐTS Trường Đại học Ngân hàng Tp.HCM)

Số TT	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	Ngành	Điểm các môn					Điểm ưu tiên		Tổng điểm	Ghi chú
					Toán	Vật Lý	Hóa học	Văn	Tiếng Anh	Khu vực	Đối tượng		
1	Đặng Nguyễn Thanh Bình	08/03/2003	Nữ	Kế toán	8,80			7,90	7,90	0,25		24,85	
2	Bùi Thị Thanh Hoài	10/10/2000	Nữ	Kế toán	7,80			6,75	7,60			22,15	
3	Nguyễn Đăng Khoa	21/09/2003	Nam	Kế toán	8,90	8,80	8,70			0,25		26,65	
4	Lê Thị Thanh Ngân	23/11/2003	Nữ	Kế toán	7,50	8,40	8,60					24,50	
5	Phạm Nguyễn Hồng Ngọc	19/05/2003	Nữ	Kế toán	8,20	7,75			9,20			25,15	
6	Nguyễn Ngọc Khánh Nguyên	27/10/2003	Nữ	Kế toán	8,40	8,50			8,40			25,30	
7	Lê Trần Hải Nhi	05/09/2002	Nữ	Kế toán	8,20	7,60		7,00		0,50		23,30	
8	Phạm Đông Phổ	09/08/1979	Nữ	Kế toán	5,20			5,10	5,90			16,20	
9	Vũ Mỹ Phụng	06/11/2003	Nữ	Kế toán	8,80		7,40	7,20		0,25		23,65	
10	Võ Nguyễn Cẩm Tú	10/04/2003	Nữ	Kế toán	7,80		7,00	7,25		0,50		22,55	
11	Phạm Thị Kim Thanh	02/11/2000	Nữ	Kế toán	8,70			7,40	7,80	0,75		24,65	
12	Nguyễn Hà Trang	15/05/2003	Nữ	Kế toán	8,30		9,00	8,30		0,25		25,85	
13	Mã Nhã Uyên	31/05/2003	Nữ	Kế toán	8,00			7,00	9,00	0,50		24,50	
14	Hoàng Thị Thùy An	27/10/2002	Nữ	TC-NH	8,00			8,60	8,00	0,25		24,85	
15	Lê Văn An	16/08/2002	Nam	TC-NH	6,40			7,50	5,40	0,75		20,05	
16	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	24/07/2003	Nữ	TC-NH	8,00	7,75			7,20	0,25		23,20	
17	Nguyễn Quốc Bảo	14/05/2003	Nam	TC-NH	7,80	6,75	7,75			0,25		22,55	
18	Lê Nguyễn Hoài Bảo	14/02/2003	Nam	TC-NH	8,00	7,25			9,20			24,45	

Số TT	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Ngành	Điểm các môn					Điểm ưu tiên		Tổng điểm	Ghi chú
						Toán	Vật Lý	Hóa học	Văn	Tiếng Anh	Khu vực	Đối tượng		
19	Cao Văn Thái	Bình	01/09/1995	Nam	TC-NH	7,00	6,20		5,80		0,50		19,50	
20	Hoàng Anh	Chin	08/02/2003	Nữ	TC-NH	7,50			8,10	7,40			23,00	
21	Nguyễn Đức	Dũng	18/11/1995	Nam	TC-NH	6,60			6,10	5,50			18,20	
22	Nguyễn Thị Thùy	Dương	03/01/2002	Nữ	TC-NH	7,20		7,60	7,80				22,60	
23	Phạm Ngọc Duy	Hạnh	26/06/2003	Nam	TC-NH	8,70		9,30		8,90	0,50		27,40	
24	Ân Bảo Ngọc	Hân	04/03/1998	Nữ	TC-NH	9,60	9,90	9,80			0,50		29,80	
25	Trần Thị	Hồng	23/12/1998	Nữ	TC-NH	6,70		8,20		7,30	0,50		22,70	
26	Hồ Thị Mỹ	Huyền	20/07/2003	Nữ	TC-NH	7,40			7,75	8,20	0,25		23,60	
27	Lê Thị Ngọc	Huyền	21/04/2003	Nữ	TC-NH	9,30	8,80	8,30			0,75		27,15	
28	Trần Thu	Huyền	26/07/2003	Nữ	TC-NH	8,20			7,75	8,00	0,25		24,20	
29	Lê Hoàng Thiên	Hương	17/11/2003	Nữ	TC-NH	7,20		8,75		8,40			24,35	
30	Trần Tấn	Khang	22/11/2003	Nam	TC-NH	9,10	8,70			8,50	0,75		27,05	
31	Nguyễn Văn	Khiết	25/12/2003	Nam	TC-NH	8,00	6,25			9,40			23,65	
32	Trần Thị Thùy	Linh	28/03/2003	Nữ	TC-NH	7,60		8,00	7,75		0,75		24,10	
33	Phạm Thị	Minh	14/08/2003	Nữ	TC-NH	8,10	6,80		9,20		0,25		24,35	
34	Nguyễn Thị Kim	Ngân	19/12/2003	Nữ	TC-NH	6,10	7,10		7,80		0,25		21,25	
35	Trần Nguyễn Phương	Nghi	28/03/2003	Nữ	TC-NH	8,80	8,50	9,10			0,25		26,65	
36	Vũ Thị	Ngọc	09/11/1996	Nữ	TC-NH	7,40	6,30	7,70			0,50		21,90	
37	Lại Thanh	Nhã	28/06/1994	Nữ	TC-NH	5,40	6,00	6,50			0,25		18,15	
38	Võ Quang	Nhân	28/01/2003	Nam	TC-NH	8,80	8,80	9,40					27,00	
39	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	19/02/2003	Nữ	TC-NH	8,70			8,80	8,40			25,90	
40	Trương Hoài Tuấn	Phi	25/05/2000	Nam	TC-NH	8,80	9,00	8,70			0,75		27,25	

Số TT	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	Ngành	Điểm các môn					Điểm ưu tiên		Tổng điểm	Ghi chú
					Toán	Vật Lý	Hóa học	Văn	Tiếng Anh	Khu vực	Đối tượng		
41	Nguyễn Ngọc Phượng	24/03/2003	Nữ	TC-NH	7,70	8,40	8,50					24,60	
42	Trần Ngọc San	18/12/2000	Nam	TC-NH	7,90			6,90	7,90	0,25		22,95	
43	Phạm Viết Sỹ	09/06/1998	Nam	TC-NH	8,90	8,90			8,90	0,25		26,95	
44	Huỳnh Minh Tâm	24/11/1994	Nam	TC-NH	5,60	5,80	5,50					16,90	
45	Võ Nguyễn Cẩm Tú	10/04/2003	Nữ	TC-NH	7,80		7,00	7,25		0,50		22,55	
46	Nguyễn Thị Thanh Thanh	20/10/1998	Nữ	TC-NH	5,30	5,80	5,90			0,25		17,25	
47	Trần Quang Thịnh	17/08/2001	Nam	TC-NH	7,70	7,50	7,80			0,25		23,25	
48	Trần Huỳnh Thục	26/10/2003	Nữ	TC-NH	8,40			7,50	9,20	0,25		25,35	
49	Võ Minh Thư	02/05/2003	Nữ	TC-NH	8,00	8,50		8,10		0,75		25,35	
50	Nguyễn Thị Trang	29/06/2003	Nữ	TC-NH	6,50	8,40	8,30					23,20	
51	Phạm Thị Thanh Xuân	16/09/2003	Nữ	TC-NH	8,20	7,90	7,80			0,75		24,65	
52	Đoàn Thị Hải Yến	23/04/2001	Nữ	TC-NH	8,20	8,50			8,70	0,25		25,65	

Tổng: 52 thí sinh

LẬP BẢNG

TM. THƯỜNG TRỰC HĐTS

TM. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

KT. CHỦ TỊCH HĐTS

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Nam



TS. Trần Trọng Huy



***PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

PGS. TS. Nguyễn Đức Trung